

Số: 127 /KH-THPTSM

Tp.Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT SƠN MỸ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường THPT Sơn Mỹ thành lập theo quyết định số 1633/QĐ-UB ngày 04/9/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình. Trường nằm trên địa bàn xã Tịnh Khê thuộc khu Đông huyện Sơn Tịnh, nay là Thành phố Quảng Ngãi, trên Quốc lộ 24B từ cầu Trà Khúc đi cảng Sa Kỳ. Qua 35 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Sơn Mỹ đã trải qua chặng đường đầy khó khăn thử thách, song cũng có nhiều thuận lợi và đã đạt được nhiều thành công. Hiện nay, trường THPT Sơn Mỹ đã và đang thể hiện sự phát triển bền vững, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THPT Sơn Mỹ luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Đào tạo các thế hệ học sinh thành đạt, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Sơn Mỹ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục thành phố Quảng Ngãi nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung ngày càng phát triển.

Phần 1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Phần 2. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. BỐI CẢNH ĐỊA PHƯƠNG, TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,...

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Sơn Mỹ đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn.

2. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

3. Tình hình kinh tế xã hội địa phương

Học sinh của nhà trường chủ yếu là con em của các hộ dân thuộc các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Hoà, Tịnh Khê, Tịnh Thiện... Người dân chủ yếu sống bằng nông nghiệp, một số hộ dân làm buôn bán dịch vụ tập trung ở Tịnh Khê dọc Quốc lộ 24B và bãi biển Mỹ Khê. Quy mô các cơ sở công nghiệp còn nhỏ, thu hút nhân công chưa nhiều, thu nhập công nhân còn thấp. Nhìn chung, đời sống người dân còn thấp, còn nhiều hộ nghèo và cận nghèo, tỷ lệ thất nghiệp hoặc bán thất nghiệp cao, có một số lượng lớn lao động địa phương phải đi các tỉnh phía bắc và phía nam để tìm việc làm, không có điều kiện để chăm lo cho con em.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Học sinh

1.1. Điểm mạnh

- Học sinh của trường thuộc vùng nông thôn đa số các em chăm và ngoan. Điểm tuyển sinh đầu vào của lớp 10 tuy không cao nhưng ổn định qua các năm;

- Hầu hết cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của con em mình;

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ học sinh, nhất là những học sinh nghèo vượt khó học giỏi hàng năm.

1.2. Hạn chế

- Sự phân hóa tương đối lớn giữa học sinh giỏi và học sinh yếu, học sinh hệ công lập tự chủ phần lớn còn thụ động và chưa tự giác trong học tập;

- Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em thành con ngoan, trò giỏi.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, có những hành vi, ứng xử chưa đúng, cố ý làm trái với nội quy của nhà trường và đã làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm.

1.4 Chất lượng giáo dục học sinh 03 năm gần nhất

Năm học 2017 - 2018

Lớp	Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	361	158	43.77	160	44.32	41	11.36	2	0.55	11	3.05	89	24.65	159	44.04	101	27.98	1	0.28
11	355	162	45.63	153	43.1	39	10.99	1	0.28	19	5.35	115	32.39	182	51.27	39	10.99	0	0
12	318	181	56.92	135	42.45	2	0.63	0	0	9	2.83	143	44.97	151	47.48	15	4.72	0	0
TS	1034	501	48.45	448	43.33	82	7.93	3	0.29	39	3.77	347	33.56	492	47.58	155	14.99	1	0.1

Học sinh giỏi cấp tỉnh: 11; tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 92,8%

Năm học 2018 - 2019

Lớp	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	387	187	48.32	181	46.77	18	4.65	1	0.26	25	6.46	126	32.56	176	45.48	60	15.5	0	0
11	334	190	56.89	124	37.13	15	4.49	5	1.5	18	5.39	98	29.34	167	50	48	14.37	3	0.9
12	353	220	62.32	126	35.69	7	1.98	0	0	39	11.05	171	48.44	136	38.53	7	1.98	0	0
TS	1074	597	55.59	431	40.13	40	3.72	6	0.56	82	7.64	395	36.78	479	44.6	115	10.71	3	0.28

Học sinh giỏi cấp tỉnh: 03; tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 82%

Năm học 2019 – 2020

Lớp	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	380	212	55.8	141	37.1	27	7.11	0	0	28	7.37	110	29	182	47.9	58	15.3	1	0.26
11	375	211	56.3	147	39.2	17	4.53	0	0	26	6.93	131	34.9	167	44.5	51	13.6	0	0
12	326	223	68.4	102	31.3	1	0.31	0	0	14	4.29	168	51.5	132	40.5	12	3.68	0	0
TS	1081	646	59.8	390	36.1	45	4.16	0	0	68	6.29	409	37.8	481	44.5	121	11.2	1	0.09

Học sinh giỏi cấp tỉnh: 03; tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 93%

2. Đội ngũ

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên gồm 77 cán bộ, giáo viên, nhân viên (BGH: 04, Hành chính: 04, Giáo viên: 66), 03 lao động hợp đồng.

Stt	Tổ	Chuyên môn	GV, NV		Đảng viên	Biên chế		Trình độ	
			Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Thạc sĩ	Đại học
1	Toán - Tin	Toán	11	05	03	11		02	09
		Tin	04	02	02	04			04
2	Lý – CN	Lý - CN	10	04	04	10		03	07
3	Hoá – Sinh	Hoá	05	03	04	05		01	04
		Sinh - CN	06	05	03	06			06
4	Văn	Văn	07	06	01	07			07
5	Xã hội	Sử - CD	04	03	04	04			04
		Sử	01	01	0	01			01
		Địa	04	02	0	04			04
6	Tiếng Anh	Tiếng Anh	08	07	03	08		01	07
7	Tổ TD – QP	TD	04	0	02	04			04
		TD-QP	02	0	0	02			02
8	Văn phòng	Văn thư	01	01	0	01			
		Kế toán	01	0	0	01			
		Thư viện	01	01	0	01			
		Y tế	01	01	0	01			
	Tổng cộng		70	41	26	70		07	59

2.1. Điểm mạnh

- Giáo viên nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

- 100% giáo viên đạt chuẩn, 9.1% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Giáo viên của trường tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gần bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

2.2. Hạn chế

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chưa quan tâm giáo dục đúng mức đến những đối tượng học sinh chậm tiến bộ.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục cũng như quá trình áp dụng các hình thức đổi mới sinh hoạt chuyên môn lẫn công tác phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Tổng diện tích mặt bằng 18.300 m²;

- Phòng học: 29 phòng (56 m²/phòng), có đủ bàn ghế;

- Phòng bộ môn: 03 phòng (112 m²/phòng), có đầy đủ các bộ thực hành, thí nghiệm cho cả 3 khối 10, 11 và 12;

- Phòng học môn Tin học: 02 phòng (112 m²/phòng), tất cả 40 máy vi tính của 02 phòng tin học đều kết nối Internet;

- Phòng bảng tương tác: 01 phòng (56 m²/phòng);

- Phòng thiết bị dùng chung: 02 phòng (56 m²/phòng);

- Thư viện: 200 m² đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

- Nhà thi đấu đa năng: 01 (1128 m²);

- Sân thể chất: 02 (300 m²);

- 02 khi nhà xe: 01 của học sinh (250m²) và 01 của giáo viên (216m²);

- Khu nhà Hiệu bộ, trong đó:

+ Phòng Hội đồng: 01

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng Phó Hiệu trưởng: 03

+ Phòng Công đoàn: 01

+ Phòng Kế toán: 01

+ Phòng Văn thư: 01

+ Phòng Truyền thông: 01

+ Phòng y tế: 01

+ Phòng Đoàn: 01

3.1. Điểm mạnh

- Phòng học và các phòng chức năng được sửa chữa và nâng cấp kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.

- Thiết bị dạy học được đầu tư tương đối, phòng thí nghiệm, thực hành ngày càng đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho công tác dạy và học.

- Các phòng làm việc được trang bị máy móc đầy đủ.

3.2. Hạn chế

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy.

- Phương tiện hỗ trợ dạy và học đã được trang bị nhưng khả năng vận dụng của giáo viên còn yếu nên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị mới.

- Chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế chất lượng thấp; nhà vệ sinh học sinh chưa đảm bảo; nhà để xe chưa đủ diện tích....

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hoạt động dạy học chưa được phát huy tối đa; việc khai thác tiềm năng của học sinh chưa đạt hiệu quả cao nhất.

4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu trong công tác quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

4.2. Hạn chế

Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa tốt, việc sắp xếp hồ sơ lưu trữ của nhân viên Văn thư chưa khoa học và chưa có hệ thống.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Tìm kiếm, truy cập thông tin về giáo viên, học sinh cũng như các số liệu hàng năm của nhà trường còn chậm nên phần nào đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của các báo cáo lên cấp trên.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu mỗi năm học.

- Không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

5.2. Hạn chế

Kinh phí cho các hoạt động phong trào trong nhà trường còn hạn hẹp.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.
- Kết quả học tập của học sinh ngày càng tốt hơn;

6.2. Hạn chế

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp mới;
- Một số tổ bộ môn chưa thật sự đầu tư vào công tác bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, quản lý học sinh chưa tốt, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp;
- Quản lý học sinh phần lớn là nhờ vào BCH Đoàn trường, không có giáo viên chuyên trách, nhà trường còn thiếu cán bộ quản lý phụ trách mảng nền nếp học sinh.

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và chưa quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.
- Chưa quản lý tốt các đối tượng học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

7. Lãnh đạo và quản lý

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	3	0	0	0	2	1	
Cộng	04	0	0	0	02	02	

7.1. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh;

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường;
- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học;
- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác;
- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên;

7.2. Hạn chế

- Một số tổ trưởng tổ chuyên môn chưa tận tâm với nghề và chưa tận lực với công việc. Chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên;
- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất;
- Công tác kiểm tra, giám sát còn chưa được thực hiện tốt.

7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của từng giáo viên.
- Quá trình theo dõi, đánh giá viên chức và công tác thi đua khen thưởng đôi khi chưa sát, chưa đầy đủ.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);
- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”.

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

1.2. Khó khăn

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức cho cán bộ quản lý nhà trường.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Các thành viên trong nhà trường phải đoàn kết, quyết tâm và nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường;

- Đội ngũ giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng học sinh;

- Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường;

- Quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường phải thân thiện, cởi mở.

2. Kinh tế

2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Khó khăn

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Lãnh đạo nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện nội dung những công việc đó không có quy định trong văn bản hiện hành.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

3.2. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ì trong quá trình hình thành nếp sống văn hóa nhà trường.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường còn nhiều khoảng cách nên đã tạo ra những khó khăn cho việc xây dựng một nếp sống văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quan của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường

4. Xã hội

4.1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2. Khó khăn

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mỗi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THPT Sơn Mỹ nhận thấy:

1. Về thời cơ

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên, tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và có tinh thần ham học hỏi.
- Học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 10 ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm.
- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương.
- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.
- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

2. Thách thức

- Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm học 2020 - 2021 cho lớp 1 và năm học 2022 - 2023 cho lớp 10.
- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.
- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.
- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.

- Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phải đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020

3.1. Những mặt đạt được

- Hiệu quả giáo dục ổn định (hàng năm trên 90% học sinh tốt nghiệp THPT).

- Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quan tâm chăm lo cho học sinh; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, đã chú trọng nhiều đến thực hành (Lý, Hóa, Sinh), hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3.2. Những nội dung chưa đạt được và nguyên nhân

3.2.1. Một số nội dung chưa đạt được

a) Về học sinh

- Một số học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn học lệch, nên kết quả học tập chưa cao, hàng năm còn có học sinh thi lại và lưu ban.

- Số lượng học sinh bỏ học qua các năm tuy có giảm nhưng vẫn còn cao so với một số trường trong tỉnh.

b) Về đội ngũ giáo viên

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Một số giáo viên chỉ chú trọng, tập trung vào việc hoàn thành chương trình chưa sáng tạo, nhay bén và chưa chú tâm vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

c) Nhân viên

Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ nhau trong một số công việc cụ thể đơn giản.

d) Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số vững tay nghề, có chuyên môn tốt nhưng đôi lúc còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nhóm chưa thường xuyên.

e) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Các thiết bị dạy học hư hỏng nhiều lúc chưa sửa chữa, bổ sung kịp thời như: máy tính, các thiết bị dạy học khác, ...

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên triển khai chưa hiệu quả.

- Giáo viên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị hiện có để phục vụ công tác dạy và học.

3.2.2. Một số nguyên nhân

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến việc thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện hạnh kiểm và kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý thường chú tâm vào những công việc cụ thể để hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa chú trọng đến việc đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý.

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như giao hẳn cho nhà trường; một số phụ huynh buộc con em chọn ngành nghề theo ý của bố mẹ, chưa thực sự quan tâm đến năng lực, sở trường nên việc học tập cũng như chọn ngành nghề của học sinh đạt hiệu quả chưa cao; một số phụ huynh thì lại nuông chiều con cái quá mức làm hạn chế việc tự chủ của các em trong học tập, trong rèn luyện kỹ năng sống, ...

4. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, ...

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên cho học sinh.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các học sinh trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ Quản lý giáo dục và các lớp Lý luận chính trị.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt

PHẦN 3: NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn;

- Đội ngũ vừa hồng vừa chuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có;

- Phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hướng tới hoàn thành sứ mệnh “Công dân toàn cầu là sản phẩm của chúng tôi”.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Giá trị cốt lõi

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;
- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;
- Đoàn kết, tính trung thực;
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Tính kiên trì;
- Năng động;
- Hòa nhập.

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững”

5. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| - Tinh thần, trách nhiệm; | - Sáng tạo đổi mới; |
| - Hợp tác, chia sẻ; | - Đoàn kết, dân chủ; |
| - Kỷ cương, nề nếp; | - Truyền thống, hội nhập. |

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay;

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình;

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy nền giáo dục phát triển nhanh, mạnh, bền vững hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

- Đưa trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2020 - 2021

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Đảm bảo chỉ tiêu biên chế cho hoạt động của nhà trường;
- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%;
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường;
- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả;
- Có trên 22% cán bộ giáo viên có trình độ Thạc sĩ

2.2. Học sinh

- Qui mô: Trường hạng I (từ 28 lớp trở lên)
- Học lực:
 - + Số học sinh xếp loại Giỏi đạt từ 7 % trở lên;
 - + Số học sinh xếp loại Khá đạt từ 40% trở lên;
 - + Số học sinh xếp loại Yếu, kém không quá 9 %;
 - + Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu tốt nghiệp 94% trở lên;
 - + Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu Đại học 60% trở lên;
 - + Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học;
- Hạnh kiểm:
 - + Số học sinh xếp hạnh kiểm Khá, tốt từ 98% trở lên;
 - + Số học sinh xếp hạnh kiểm Yếu dưới 1%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 5%.

2.3. Cơ sở vật chất

- Lát gạch toàn bộ sân trường; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp khuôn viên trường tạo cảnh quan sư phạm với môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”;
- Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, các hạng mục công trình xuống cấp;

- Bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học, thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đăng ký công nhận trường đạt chuẩn quốc gia;

- Các phòng Tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, huy động xã hội hoá để trang bị Tivi cho tất cả các phòng học, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường.

TT	Các mục tiêu	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
1	Mỗi lớp có một phòng học riêng biệt	100%	100%	100%	100%	100%
2	CSVC phục vụ giảng dạy, học tập	60%	70%	80%	90%	100%
3	Số giáo viên thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới	80%	90%	100%	100%	100%
4	Số giáo viên có trình độ sau đại học	13%	15%	20%	25%	30%
5	HS tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa	80%	90%	100%	100%	100%
	Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn	70%	80%	90%	100%	100%
6	Số GV tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ	70%	80%	90%	100%	100%

III. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách “ Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

Nguồn lực vật chất: Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy – học.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường

IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2019 – 2025 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện qua từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và theo dõi đôn đốc thực hiện, tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

3.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động đoàn thể, nề nếp, thi đua khen thưởng

Phó ban, chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

3.4. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và môi trường

Phó ban, Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

3.5. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

3.6. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào các hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

3.7. Bí thư Đoàn trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để quản lý học sinh. Rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh, duy trì hoạt động các câu lạc bộ ATGT, câu lạc bộ kỹ năng mềm, thành lập đội văn nghệ xung kích, tạo ra những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3.8. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triết để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế những tiết dạy không có đồ dùng dạy học, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nâng cao chất lượng của bộ môn.

3.9. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa, có kế hoạch quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường; đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

3.10. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường - gia đình - xã hội để giáo dục và rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập và rèn luyện.

4. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Chia hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 đến 2022.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 đến 2025.

5. Phương thức kiểm tra, đánh giá

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để Kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2022 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

5.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

5.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường THPT Sơn Mỹ giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ngãi (b/c);
- BGH, TTCM, CD, ĐTN;
- Lưu: VT,....



Nguyễn Dịch